

Bản án số: **189 /2020/HSST**

Ngày: **12 – 8 - 2020**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Huệ

2. Ông Nguyễn Văn Khuynh

- Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Tuấn Long – Cán bộ Tòa án nhân dân quận Long Biên

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 209/2020/HSST ngày 21/7/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 205/2020/QĐ-HSST ngày 27/7/2020 đối với bị cáo:

Thân Thị T, sinh năm 1985; HKTT: Tổ 14 phường Thạch Bàn, quận Long Biên, Hà Nội; Nơi ở: Tổ 4 phường Thạch Bàn, Long Biên, Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Thân Văn S - đã chết và con bà: Đậu Thị C – SN 1939; Gia đình có 06 anh chị em, bị cáo là thứ 6; Chồng: Lê Tiến D - SN: 1970; Con: có 3 con lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Theo lý lịch địa phương cung cấp và danh chỉ bản số 375 lập ngày 5/6/2020 tại Công an quận Long Biên xác định bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo khởi tố tại ngoại, hiện bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Hoàng Văn V – SN 1952; Trú tại: Tổ 4 phường Thạch Bàn, quận Long Biên, Hà Nội.

2. Anh Nguyễn Văn L – SN 1984; Trú tại: Tổ 7 phường Thạch Bàn, quận Long Biên, Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 40 phút ngày 02/01/2020, Tổ công tác Công an phường Thạch Bàn, Long Biên, Hà Nội đã tiến hành kiểm tra tại quán nước của Thân Thị T tại đầu ngách 29/191 tổ 4 phường Thạch Bàn, Long Biên, Hà Nội. Tại thời điểm kiểm tra, Công an phường Thạch Bàn đã phát hiện và thu giữ của T 01 (một) tờ lịch hình chữ nhật (30x20) cm gấp đôi, mặt sau của tờ lịch có ghi các số lô, số đề mà T đã bán cho khách chơi ngày 02/01/2020 cùng số tiền mặt trị giá 24.415.000đ (Hai mươi bốn triệu, bốn trăm mười lăm nghìn đồng). Công an phường Thạch Bàn đã lập biên bản sự việc và đưa T cùng vật chứng thu được về trụ sở để làm rõ.

Tại Cơ quan điều tra, Thân Thị T khai nhận: Do T mới sinh con được hơn 02 tháng nên không có việc làm ổn định, vì vậy đã nảy sinh ý định bán số lô, số đề cho khách để hưởng lợi. Chiều ngày 02/01/2020, tại quán nước ở khu vực đầu ngách 39/191 tổ 4 phường Thạch Bàn, Long Biên, Hà Nội, T ngồi bán số lô, số đề cho khách có nhu cầu đánh bạc dưới hình thức ghi lô, đề. Thân Thị T trực tiếp nhận ghi lô, đề cho khách, T tự tính toán thắng thua, không chuyển bảng số lô, số đề cho ai khác, T thanh toán tiền thắng thua vào ngày hôm sau tại chỗ bán nước của T. Hình thức chơi số lô số đề như sau: Đối với số đề khách mua bao nhiêu thì Thân Thị T thu bấy nhiêu. Nếu số đề khách mua trùng với 02 số cuối của giải đặc biệt tại kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng cùng ngày thì Thân Thị T phải trả cho khách số tiền gấp 80 lần số tiền khách đã bỏ ra để mua. Đối với số lô, khách mua 01 điểm lô thì T thu của khách số tiền là 22.000 đồng (Hai mươi hai nghìn đồng), lô xiên khách mua bao nhiêu T bán bấy nhiêu. Nếu số lô khách mua trùng với 02 số cuối của các giải trong kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng cùng ngày thì Thân Thị T phải trả cho khách số tiền tương ứng là 80.000 đồng (Tám mươi nghìn đồng)/1 điểm lô thường, Lô xiên hai trả gấp 10 lần, lô xiên ba trả gấp 40 lần, lô xiên 4 trả gấp 100 lần. Nếu khách thua thì T được hưởng lợi toàn bộ số tiền đã thu của khách mua số lô, số đề.

Ngày 02/01/2020 là ngày đầu tiên T đã bán các số lô, số đề cho một vài người khách qua đường, trong đó có ông Hoàng Văn V, SN: 1953, HKTT: Tổ 4, phường Thạch Bàn, Long Biên, Hà Nội mua số đề: (Đầu 4) x 8.000đ; (Đít 4) x 20.000đ; (94,64,74) x 10.000đ; Lô (13,31)x 2 có ghi tích kê và anh Nguyễn Văn L, SN: 1984, HKTT: tổ 7 Thạch Bàn, Long Biên, Hà Nội mua 02 số đề (90,95) x 10.000đ không ghi tích kê. Qua kiểm đếm Bảng lô, đề do T ghi ngày 02/01/2020, tổng số tiền bán số lô, đề cho khách là: 7.309.000đ (Bảy triệu, ba trăm linh chín nghìn đồng), trong

đó có 2.359.000đ là tiền bán số đề, còn lại 4.950.000đ là tiền bán số lô. Ngoài ra T còn khai có 02 số lô $(13,31) \times 2 = 88.000đ$ T bán cho ông V T chưa ghi vào bảng lô đề trên nên tổng số tiền lô T ghi cho khách ngày 02/01/2020 là: 5.038.000đ. Do đó tổng số tiền T bán lô, đề cho khách ngày 02/01/2020 là: 7.397.000 đồng, còn số tiền 17.018.000đ là tiền chi tiêu cá nhân của T không liên quan đến hành vi đánh bạc.

Tại cơ quan Điều tra, ông Hoàng Văn V trình bày: Nhà ông V ở gần nhà T nên ông V quen biết T. Khoảng 17 giờ 20 phút ngày 02/01/2020, ông V đi từ nhà đến quán nước và mua của T các số lô, số đề như sau: (đầu 4) x 8.000đ; (đít 4) x 20.000đ; (94;64;74)x 10.000đ; lô $(13:31) \times 2$, tổng số tiền ông V dùng để mua lô, đề của T là: 398.000đ (Ba trăm chín tám nghìn đồng) nhưng T chỉ thu của ông 320.000đ do T cộng nhầm. T viết vào Bảng ghi số lô, số đề rồi sau đó ghi ra tờ tích kê đưa cho ông V. Sau đó ông V đi về nhà. Đến khoảng hơn 20h cùng ngày, Công an phường Thạch Bàn mời ông V về trụ sở để làm rõ sự việc. Ông V đã tình nguyện giao nộp 01 (một) tờ tích kê ghi số lô, số đề của T.

Tang vật thu giữ gồm:

- 01 tờ cáp ghi lô đề ngày 02/01/2020 kích thước 10x15cm bên trong cáp ghi: Đ 50, 70, 22, 272/100; L: 272,010/50; 01 tờ lịch kích thước 20x30 cm ghi thông kê số lô, số đề ngày 02/01/2020; 01 tờ lịch kích thước 20 x 30 cm ghi thông kê số lô, số đề ngày 02/01/2020; 01 điện thoại Iphone 6Plus màu vàng; Số tiền 24.415.000 đồng thu giữ của Thân Thị T.

- 01 tờ cáp có ghi số lô, số đề kích thước 06x10 cm thu giữ của Hoàng Văn V.

Tại Cơ quan Công an Nguyễn Văn L trình bày: L chơi cùng chồng của T nên giữa anh L và T quen biết nhau. Chiều ngày 02/01/2020, L đi từ nhà đến quán nước của T và mua của T 02 số đề: (90;95) x 10.000đ hết số tiền 20.000đ, vì là chỗ quen biết với T nên anh L không cần cầm tích kê và đi về nhà luôn. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày anh L được Công an phường Thạch Bàn mời về trụ sở làm việc.

Tại bản kết luận giám định số 3577/KLGD-PC09-Đ4 ngày 13/05/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Tp Hà Nội kết luận: Chữ viết, chữ số trên các mẫu cần giám định (ký hiệu A1, A2) là chữ người có mẫu chữ viết, chữ số đứng tên Thân Thị T trên các tài liệu (Ký hiệu M1, M2) viết ra.

Căn cứ Nghị quyết số 01/2010/HĐTP ngày 22/1/2020 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao xác định: Tổng số tiền bán số lô, số đề ngày 02/01/2020 T hiện trong bảng ghi số lô, số đề mà Cơ quan công an đã thu giữ của Thân Thị T là 7.397.000 đồng, còn 17.018.000 đồng trong tổng số tiền 24.415.000

đồng Cơ quan công an thu giữ của T là tiền chi tiêu cá nhân của T không liên quan đến việc Đánh bạc.

Bản cáo trạng số 206/CT-VKS ngày 17/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã truy tố Thân Thị T về tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS năm 2015.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của Hoàng Văn V và Nguyễn Văn L và theo đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay thấy rằng: Hành vi của bị cáo Thân Thị T đã đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, hoàn cảnh gia đình khó khăn hiện đang nuôi con nhỏ, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 321, Điều 47, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự xử phạt bị cáo Thân Thị T mức án từ 8 đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 đến 20 tháng. Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015. Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 7.397.000 đồng. Đề nghị cho thi hành trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone6 Plus màu vàng, đã qua sử dụng (số IMEI: 358612071541643) và số tiền 17.018.000đ nhưng cho tạm giữ 200.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

Nói lời sau cùng, bị cáo nhận thức hành vi phạm tội của mình là sai, vi phạm pháp luật. Mong Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng để cải tạo ngoài xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Long Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai báo và xuất trình các tài liệu chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người

tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu, bản tự kiểm điểm cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ và nội dung bản Cáo trạng của Viện Kiểm Sát đã truy tố, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ 40 phút ngày 02/01/2020, tại quán nước đầu ngách 29/191 tổ 4 phường Thạch Bàn, quận Long Biên, Hà Nội, Thân Thị T có hành vi Đánh bạc trái phép dưới hình thức bán số lô, số đề thì bị Công an phường Thạch Bàn, Long Biên, Hà Nội phát hiện. Tổng số tiền Thân Thị T phải chịu trách nhiệm hình sự là 7.397.000 đồng (Bảy triệu ba trăm chín mươi bảy nghìn đồng).

Hành vi của Thân Thị T đủ dấu hiệu cấu thành tội Đánh bạc. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý xâm phạm trật tự công cộng được Bộ luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội nên cần phải có hình phạt tương xứng đối với hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nhận tội, ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

[5] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; hoàn cảnh gia đình của bị cáo khó khăn, hiện đang nuôi con nhỏ; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng.

[6] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử phạt bị cáo một mức tù trong khung hình phạt. Song khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy nên mở lượng khoan hồng cho bị cáo, chỉ cần xử phạt bị cáo một mức án tù trong khung hình phạt nhưng cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 để tạo điều kiện cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội cũng đủ điều kiện cải tạo giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị căn cứ mức hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có công ăn việc làm, thu nhập không ổn định, hoàn cảnh đang phải nuôi con nhỏ mới sinh tháng 10/2019 nên miễn

áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015

Đại diện VKS đề nghị miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Số tiền 7.397.000 đồng thu giữ của bị cáo là tiền do phạm tội mà có thu từ việc ghi số lô, số đề nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone6 Plus màu vàng (số IMEI: 358612071541643) và số tiền 17.018.000đ là tiền hợp pháp của bị cáo do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo nhưng cho tạm giữ 200.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử lý về vật chứng phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[9] Về các vấn đề khác:

Do hành vi đánh bạc ngày 02/01/2020 của Hoàng Văn V và Nguyễn Văn L chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt hành chính theo khoản 1 Điều 26 Nghị định 167/NĐ-CP đối với Hoàng Văn V và Nguyễn Văn L là có căn cứ, đúng pháp luật nên HĐXX không đặt vấn đề giải quyết.

Đối với các đối tượng khác đã mua số lô, số đề của Thân Thị T trong ngày 02/01/2020, do bị cáo khai không biết nhân thân lai lịch do vậy Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xác minh làm rõ và xử lý, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là đúng quy định pháp luật.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1 điều 321 ; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Thân Thị T 7 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, thời gian thử thách là 14 (mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Thân Thị T cho Ủy ban nhân dân phường Thạch Bàn, quận Long Biên, Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu các bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án Hình sự từ 2 lần trở lên, thì Tòa án có T quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 7.397.000 đồng (Bảy triệu ba trăm chín mươi bảy ngàn đồng)

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại Iphone 6 Plus màu vàng (số IMEI: 358612071541643) và số tiền 17.018.000 đồng (Mười bảy triệu không trăm mười tám ngàn đồng) nhưng cho tạm giữ lại 200.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 20/7/2020 và Giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 20/7/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên)

3. Về án phí : Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

Án xử công khai sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận

- TAND Tp. Hà Nội;
- VKSND Tp Hà Nội;
- VKSND quận Long Biên;
- Công an quận Long Biên;
- Cơ quan thi hành án HS quận Long Biên
- Cơ quan thi hành án DS quận Long Biên;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, VP/TA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐẶNG VĂN NGỌC

